

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 118/2023/HS-ST
Ngày: 29/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Tiến Dũng
- Bà Bùi Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (địa chỉ: số 18 đường số 6, khu phố 5, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Thị Thu M, sinh năm: 1996; Giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 212/5 đường H, khu phố y, phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: phòng số 2, nhà số 15/14 đường Đ, khu phố z, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Lê Văn M1 và bà Huỳnh Thị Bích T; chồng Huỳnh Anh C, có 01 con sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 01/4/2014, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 113/2014/HSST; Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 26/4/2017; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 04/9/2014.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 12/9/2022 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Lúc 15 giờ 00 ngày 12/9/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thủ Đức phối hợp với Công an phường L tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 2, nhà số 15/14 đường Đ, khu phố z, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra có Lê Thị Thu M khai cất giữ trái phép chất ma túy trong phòng trọ của mình và chỉ chỗ cất giấu ma túy để tổ công tác tiến hành thu giữ gồm: 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu được cuốn băng keo màu vàng để trên nóc tủ lạnh và 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu để trong balo màu xám treo trên tường. M khai toàn bộ là ma túy đá và mua về để sử dụng cá nhân nên tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị Thu M. Tiến hành khám xét chỗ ở của M không thu giữ gì thêm. Sau đó tổ công tác đưa toàn bộ vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ và Lê Thị Thu M về trụ sở làm việc.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Lê Thị Thu M là âm tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số 5270/KL-KTHS ngày 19/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: gói 1: tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9676g, loại Methamphetamine; gói 2: tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2236g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Lê Thị Thu M khai nhận: Tháng 9/2021 (không chính xác ngày), trong một lần có mâu thuẫn cãi nhau với chồng (tên Huỳnh Anh C), Lê Thị Thu M sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, số IMEI: 864739047359474, có số thuê bao: 0706943870 vào ứng dụng Messenger gọi điện hẹn với đối tượng nam thanh niên mới quen biết ngoài xã hội (không rõ lai lịch) để mua ma túy sử dụng thì người này đồng ý. Ngay sau đó, M đi bộ đến điểm hẹn cách phòng trọ của M khoảng 100 m trên đường Đ, khu phố z, phường L (không nhớ địa điểm cụ thể) mua 01 gói túy đá (được cuốn băng keo màu vàng) của một nam thanh niên khoảng 30 tuổi (không rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng để sử dụng. Tuy nhiên tại thời điểm này, M đang nuôi con nhỏ (là Huỳnh Lê Bảo N sinh ngày 29/12/2018) và con của M đang bị bệnh nên M chưa sử dụng ma túy mà phân thành 02 gói nhỏ, 01 gói cuốn băng keo màu vàng M cất giấu trên nóc tủ lạnh và 01 gói M cất giấu trong balo màu xám của M treo trên tường phòng trọ của M tại phòng trọ số 2, nhà số 15/14 đường Đ, khu phố z, phường L, thành phố Thủ Đức, để sử dụng sau. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/9/2022, M đang ở phòng trọ thì Công an đến kiểm tra; M khai nhận cất giấu trái phép chất ma túy trong phòng trọ của mình và đã chỉ vị trí cất giấu ma túy nói trên để tổ công tác tiến hành thu giữ.

Vật chứng vụ án:

- 02 gói niêm phong, có chữ ký Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí, ghi

mã vụ 1080/22, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, số IMEI: 864739047359474, có số thuê bao: 0706943870;

- 01 ba lô màu xám.

[2] Bản Cáo trạng số 102/CT-VKSTĐ ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Lê Thị Thu M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lê Thị Thu M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Thu M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Lê Thị Thu M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thị Thu M phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định:

Vào khoảng 15 giờ ngày 12/9/2022, tổ tuần tra Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thủ Đức phối hợp với Công an phường Linh Tây tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ số 2, nhà số 15/14 đường Đặng Thị Rành, khu phố 4, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt quả tang Lê Thị Thu M đang cất giữ trái phép chất ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 1,1912g loại Methamphetamine để sử dụng.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lê Thị Thu M đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, số ma túy mà bị cáo tàng trữ là 1,1912g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine mục đích là để sử dụng nên thuộc trường hợp

quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự, trị an cho xã hội, gây nguy hại cho sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh tội phạm khác. Đặc biệt trong tình hình hiện nay tội phạm về ma túy ngày càng có chiều hướng gia tăng và tinh vi hơn mà vụ án trên là một điển hình. Vì vậy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải nhận là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên về nhân thân ngày 01/4/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” đã thể hiện nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Lê Thị Thu M, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 02 gói niêm phong có chữ ký giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí, ghi mã vụ 1080/22, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 ba lô màu xám, Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, số IMEI: 864739047359474, có số thuê bao: 0706943870, là công cụ phương tiện phạm tội, nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thu M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2022.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong có chữ ký giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí, ghi mã vụ 1080/22, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 ba lô màu xám.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, số IMEI: 864739047359474, có số thuê bao: 0706943870.

(Theo Phiếu nhập kho số NK23/125C ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Lê Thị Thu M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Lê Thị Thu M có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Lưu